TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm S, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm S, xã Th, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số 16x, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thu H – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuý và anh Bùi Văn Chiến thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 29/3/2007; Bùi Thị M, sinh ngày 11/3/2015 và Bùi Phương M, sinh ngày 20/10/2018. Chị Bùi Thị Th chưa yêu cầu anh Bùi Văn C việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn C có nghĩa vụ trả Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Hòa Bình 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu)* đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Sổ vay vốn, mã khách hàng: 1700043676.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị Th phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị Th tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn C. Chị Bùi Thị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000624 ngày 04/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị Th được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã xã Thanh Hối (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 11/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Doanh